

Số: 736/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1019/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Bùi Thị Lan H**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Ngọc T**, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hà Nội vào ngày 20/3/2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị H và anh T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Anh N, sinh ngày 10/11/2011 và cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 18/6/2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho chị Bùi Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.000.000đồng/ 01 tháng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị Lan H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T có 02 con chung là cháu Phạm Bùi Anh N, sinh ngày 10/11/2011 và cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 18/6/2015. Giao cho chị Bùi Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu N và cháu A. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/01 tháng/01cháu(4.000.000đ/tháng), việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 12/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ: Chị Bùi Thị Lan H và anh Phạm Ngọc T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Lan H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007928 ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận